

**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM<sup>(1)</sup>- 2024**

**(Ngày 09 tháng 12 năm 2024)<sup>(2)</sup>**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC. Ngày tháng năm sinh: 26/11/1969
- Chức vụ/chức danh công tác: Hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Mầm non Sơn Ca 8
- Nơi thường trú: 172 A, đường Hà Huy Giáp, khu phố 13 (trước đây khu phố 3B), phường Thạnh Lộc, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân<sup>(3)</sup>: 079169017420, ngày cấp 02/4/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: TẠ TẤN KẾT. Ngày tháng năm sinh: 05/12/1965
- Nghề nghiệp: lao động tự do
- Nơi làm việc<sup>(4)</sup>: lao động tự do
- Nơi thường trú: 172 A, đường Hà Huy Giáp, khu phố 13 (trước đây khu phố 3B) phường Thạnh Lộc, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 086065000030 ngày cấp 10/7/2021 nơi cấp Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật): Không có

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh: .....
- Nơi thường trú: .....
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: ..... ngày cấp..... nơi cấp .....

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

**II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN<sup>(5)</sup>**

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất<sup>(6)</sup>:

1.1. Đất ở<sup>(7)</sup>:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ<sup>(8)</sup>: 172 A, đường Hà Huy Giáp, khu phố 13 (trước đây khu phố 3B), phường Thạnh Lộc, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

- Diện tích<sup>(9)</sup>: 71 m<sup>2</sup>

- Giá trị<sup>(10)</sup>: 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng)

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng<sup>(11)</sup>: BU 803075, ngày cấp 05/6/2014, do Ủy ban nhân dân Quận 12 cấp giấy chứng nhận, tên người được cấp Tạ Tấn Kết, Nguyễn Thị Bích Ngọc.

- Thông tin khác (nếu có)<sup>(12)</sup>: Đất ở gắn với nhà để ở thứ nhất

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

- Địa chỉ: Xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn

- Diện tích: 102 m<sup>2</sup>

- Giá trị: 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng)

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng<sup>(11)</sup>: đất ở số HD 230860, ngày cấp 23/3/2017, chi nhánh văn phòng đăng ký huyện Hóc Môn, tên người được cấp Nguyễn Thị Bích Ngọc.

- Thông tin khác (nếu có)<sup>(12)</sup>: đất bỏ trống

1.2. Các loại đất khác<sup>(13)</sup>: Không có

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất:..... Địa chỉ: .....

- Diện tích: .....

- Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: .....

- Thông tin khác (nếu có): .....

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất: .....

- Địa chỉ: 172 A, đường Hà Huy Giáp, khu phố 13 (trước đây khu phố 3B), phường Thạnh Lộc, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

- Loại nhà<sup>(14)</sup>: Nhà ở riêng lẻ

- Diện tích sử dụng<sup>(15)</sup>: 206.9 m<sup>2</sup>

- Giá trị<sup>(10)</sup>: 1.200.000.000 đồng (một tỷ hai trăm triệu đồng)

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: BU 803075 ngày cấp 05/6/2014, do Ủy ban nhân dân Quận 12 cấp giấy chứng nhận, tên người được cấp Tạ Tấn Kết, Nguyễn Thị Bích Ngọc.

- Thông tin khác (nếu có): nhà ở gắn với đất ở diện tích 71 m<sup>2</sup>

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): kê khai tương tự như nhà thứ nhất: Không có

2.2. Công trình xây dựng khác<sup>(16)</sup>: Không có

2.2.1. Công trình thứ nhất: Không có

- Tên công trình:..... Địa chỉ: .....

- Loại công trình:..... Cấp công trình: .....

- Diện tích: .....

- Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: .....

- Thông tin khác (nếu có): .....

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): kê khai tương tự như công trình thứ nhất: Không có

3. Tài sản khác gắn liền với đất<sup>(17)</sup>:

3.1. Cây lâu năm<sup>(18)</sup>: Không có

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

3.2. Rừng sản xuất<sup>(19)</sup>: Không có

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không có

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên<sup>(20)</sup>: Không có

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên<sup>(21)</sup>: tiền mặt trong thẻ Sacombank 112.084.255 đồng

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không có

## 6.1. Cổ phiếu: Không có

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

## 6.2. Trái phiếu: Không có

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

6.3. Vốn góp<sup>(22)</sup>: Không có

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác<sup>(23)</sup>: Không có

- Tên giấy tờ có giá: ..... Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

## 7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: Không có

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)<sup>(24)</sup>:

- Tên tài sản: xe mô tô LEAD. Số đăng ký: 59G1-741.89, năm mua xe 2014. Giá trị: 40.000.00 đồng

- Tên tài sản: xe mô tô – Future fi. Số đăng ký: 59-G2- 343.35, năm mua xe 2017. Giá trị: 33.000.000 đồng

- Tên tài sản: xe mô tô – Future fi. Số đăng ký: 59-G2- 547.30, năm mua xe 2018. Giá trị: 35.000.000 đồng

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)<sup>(25)</sup>: Không có

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị: .....

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị: .....

8. Tài sản ở nước ngoài<sup>(26)</sup>: Không có9. Tài khoản ở nước ngoài<sup>(27)</sup>: Không có

- Tên chủ tài khoản: ....., số tài khoản: .....

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản: .....

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai<sup>(28)</sup>: 559.153.604 đồng

- Tổng thu nhập của người kê khai: 539.153.604 đồng

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 20.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: 0 đồng

- Tổng các khoản thu nhập chung: 0 đồng

**III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM<sup>(29)</sup>** (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng <sup>(30)</sup> /giảm <sup>(31)</sup>		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. - Tiền mặt trong thẻ Sacombank + thẻ Sacombank 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu	+ thẻ Sacombank	112.084.255 đồng	Tiết kiệm từ thu nhập

Loại tài sản, thu nhập	Tăng <sup>(30)</sup> /giảm <sup>(31)</sup>		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
<p>đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai <sup>(32)</sup>.</p>		+ 559.153.604 đồng	Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp theo lương, công tác phí, trợ cấp tết năm 2024, Nghị quyết 08/2023 (quý 4/2023; quý 1, quý 2, quý 3 năm 2024, thu nhập tăng thêm năm 2023, tiền công phục vụ bán trú, công phục vụ ăn sáng, các lớp học năng khiếu, tiền tổ chức nuôi dạy trẻ trong hè năm 2024, tiền khen thưởng chiến sỹ thi đua cơ sở năm học 2023-2024

Quận 12, ngày ~~12~~ tháng 12 năm 2024  
**NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI**  
*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)*



**Lê Thanh Thúy – Nhân viên văn thư**

Quận 12, ngày 09 tháng 12 năm 2024  
**NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*



**Nguyễn Thị Bích Ngọc**